

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế giai đoạn 2012-2015

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 phê duyệt Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012-2015 và số 1208/QĐ-TTg ngày 04/9/2012 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế giai đoạn 2012-2015;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư liên tịch quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế giai đoạn 2012-2015:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

a) Thông tư này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế giai đoạn 2012-2015 (sau đây viết tắt là Chương trình) quy định tại Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 04/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Quyết định số 1208/QĐ-TTg).

b) Thông tư này không áp dụng đối với các nguồn kinh phí sau:

- Nguồn vốn viện trợ không hoàn lại; trừ trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thoả thuận về mức chi thì áp dụng theo mức chi quy định tại Thông tư này.

- Nguồn vốn đầu tư phát triển.

2. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Nguồn ngân sách trung ương:

a) Bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các Bộ, cơ quan trung ương để thực hiện nhiệm vụ do Bộ, cơ quan trung ương trực tiếp thực hiện.

b) Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để triển khai các Dự án của Chương trình theo quy định tại Quyết định số 1208/QĐ-TTg.

2. Nguồn ngân sách địa phương:

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bảo đảm nguồn lực từ ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định tại Quyết định số 1208/QĐ-TTg.

b) Thực hiện lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án hỗ trợ khác có liên quan trên địa bàn, huy động tối đa nguồn lực của địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp để thực hiện các chế độ, chính sách của địa phương nhằm triển khai các hoạt động bền vững và nâng cao hiệu quả của Chương trình.

Điều 3. Nội dung và mức chi chung của Chương trình

1. Chi xây dựng chương trình, giáo trình; viết, biên soạn và dịch tài liệu tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến các Dự án, các hoạt động thuộc Dự án của Chương trình. Nội dung và mức chi cụ thể như sau:

a) Chi viết và biên soạn tài liệu thông thường: 75.000 đồng/trang chuẩn 350 từ.

b) Xây dựng tài liệu, chương trình, giáo trình cho các lớp bồi dưỡng, tập huấn. Nội dung và mức chi áp dụng đối với trường hợp xây dựng chương trình môn học, giáo trình cho các ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

c) Dịch tài liệu (bao gồm cả tiếng dân tộc). Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi

tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2010/TT-BTC).

2. Chi tập huấn kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cộng tác viên, tình nguyện viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; chi đào tạo ngắn hạn, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cô đỡ thôn, bản không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (nếu có), cán bộ trực tiếp tham gia thực hiện dự án của Chương trình theo quyết định của Giám đốc Sở Y tế: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Thông tư số 97/2010/TT-BTC) và Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 139/2010/TT-BTC). Trường hợp đào tạo cô đỡ thôn bản theo các Chương trình, dự án khác được vận dụng nội dung, mức chi tại khoản này.

3. Chi hội nghị, hội thảo chuyên môn: Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC.

4. Chi hợp tác quốc tế để tăng cường năng lực và triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Chương trình do cấp có thẩm quyền quyết định: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí và Thông tư số 01/2010/TT-BTC.

5. Chi mua thuốc, trang thiết bị y tế, sinh phẩm, hoá chất, vật tư tiêu hao, dụng cụ, vật dụng đặc thù, trang thiết bị truyền thông (sau đây gọi tắt là hàng hoá) dùng cho hoạt động chuyên môn của từng Dự án (bao gồm cả mua phục vụ các lớp đào tạo, tập huấn để học viên thực hành lâm sàng và tiền lâm sàng (nếu có)) thuộc Chương trình. Số lượng, định mức hàng hóa bảo đảm phù hợp với tuyến chuyên môn kỹ thuật của đơn vị và quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

6. Chi tiêu hủy bơm kim tiêm; thuốc, vắc xin, mẫu bệnh phẩm, vật tư, hoá chất hết hạn sử dụng (nếu có) thuộc Chương trình. Mức chi căn cứ hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.

7. Chi sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ và hiệu chỉnh các trang thiết bị y tế, kho chứa thuốc, sinh phẩm, mẫu bệnh phẩm, vật tư, hoá chất phục vụ hoạt động chuyên môn của từng Dự án thuộc Chương trình.

8. Chi vận chuyển: hàng hoá; mẫu bệnh phẩm, mẫu xét nghiệm từ nơi lấy mẫu về cơ sở thực hiện xét nghiệm để phục vụ hoạt động chuyên môn của từng dự án theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế về phân vùng chuyển mẫu; trang thiết

bị, cán bộ y tế, người phục vụ, cộng tác viên và đối tượng trong các đợt khám sàng lọc, phát hiện và triển khai các chiến dịch:

a) Trường hợp vận chuyển bằng các phương tiện công cộng: Mức hỗ trợ theo giá cước thực tế.

b) Trường hợp vận chuyển theo đường bưu điện: Mức hỗ trợ theo giá cước dịch vụ bưu chính hiện hành.

c) Trường hợp tự túc hoặc thuê phương tiện vận chuyển đường bộ (nếu cần thiết): Mức chi theo hợp đồng trên cơ sở mức giá thuê trung bình thực tế ở địa phương trong phạm vi dự toán được giao hoặc hỗ trợ tối đa bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm sử dụng. Trường hợp vận chuyển nhiều hàng hoá, trang thiết bị, mẫu bệnh phẩm và con người trên cùng một phương tiện thì mức thanh toán tối đa không quá mức quy định nêu trên.

d) Trường hợp vận chuyển tại các địa bàn đi lại khó khăn (vùng núi cao, biên giới, hải đảo): thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức thanh toán theo chi phí thực tế trong phạm vi dự toán được giao.

9. Chi điều tra, thống kê theo nội dung chuyên môn của từng Dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 10 Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13/2/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê. Trường hợp thực hiện các cuộc Tổng điều tra thống kê theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 53/2012/TT-BTC ngày 09/4/2012 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí các cuộc Tổng điều tra thống kê do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

10. Chi triển khai các hoạt động mang tính chất nghiên cứu khoa học phục vụ nội dung chuyên môn của Chương trình theo đề cương nghiên cứu được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

11. Chi thuê chuyên gia trong nước: Căn cứ vào mức độ cần thiết triển khai các hoạt động của Chương trình và dự toán ngân sách được giao, thủ trưởng cơ

quan quản lý Chương trình quyết định việc thuê chuyên gia trong nước theo hình thức ký "Hợp đồng giao khoán công việc, sản phẩm". Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và Thông tư số 192/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2009/TT-BTC.

12. Chi công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật tại các tuyến và hướng dẫn thực hiện các hoạt động chuyên môn thuộc Chương trình. Nội dung và mức chi theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC và Thông tư số 06/2007/TT-BTC ngày 26/01/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Đối với đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá liên ngành, liên cơ quan: cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác chịu trách nhiệm chi phí cho chuyến công tác theo chế độ quy định (tiền tàu xe đi lại, phụ cấp lưu trú, tiền thuê chỗ ở nơi đến và cước hành lý, tài liệu mang theo để làm việc) cho các thành viên trong đoàn. Để tránh chi trùng lặp, cơ quan, đơn vị chủ trì đoàn công tác thông báo bằng văn bản (trong giấy mời, giấy triệu tập) cho cơ quan, đơn vị cử người đi công tác không phải thanh toán các khoản chi này.

13. Chi khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn Luật.

14. Chi bồi dưỡng cán bộ y tế đi giám sát dịch tễ học, giám sát các bệnh, tật, giám sát dinh dưỡng, giám sát điều kiện, vệ sinh trường học thuộc phạm vi của các Dự án: Ngoài chế độ quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC, được hỗ trợ mức 30.000 đồng/người/ngày đi giám sát.

15. Chi thù lao cho cán bộ xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) thực hiện các Dự án thuộc Chương trình:

Hàng năm, căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế công bố danh sách các xã trọng điểm đối với từng loại bệnh thuộc Dự án 1 và đối với từng Dự án khác quy định tại Quyết định số 1208/QĐ-TTg làm cơ sở pháp lý cho việc điều hành, giám sát chi tiêu của Chương trình; phối hợp với Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho các xã; cụ thể như sau:

a) Mức 400.000 đồng/xã/tháng đối với xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo danh mục hiện hành do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (sau